

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 13, điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự số 15/2024/DS-ST ngày 01/3/2024 về việc “tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ

Trụ sở: 198 T, phường L, quận H, Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T - Chủ tịch HĐQT; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn H, ông Nguyễn Duy A (Giấy ủy quyền số 17822/2023/UQ-S ngày 14/11/2023)

- Bị đơn: ông Đoàn Văn S, sinh năm 1969

HKTT: thôn T, xã N, huyện T, Hà Nội

Nơi cư trú: số 18, ngõ V, Công B, thôn T, xã L, huyện T, Hà Nội.

bà Lê Thị H1, sinh năm 1975

HKTT: thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi cư trú: số 18, ngõ V, Công B, thôn T, xã L, huyện T, Hà Nội.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Các đương sự thống nhất xác nhận:

*Tính đến ngày 10/6/2024, ông Đoàn Văn S, bà Lê Thị H1 còn nợ Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền là 2.347.149.557 đồng (Hai tỷ, ba trăm bốn mươi bảy triệu, một trăm bốn mươi chín nghìn, năm trăm năm mươi bảy đồng). Trong đó: Nợ gốc: 2.110.476.641 đồng (Hai tỷ, một trăm mười triệu, bốn trăm bảy mươi sáu nghìn, sáu trăm bốn mươi một đồng), nợ lãi trong hạn: 131.364.630 đồng (một trăm ba mươi một triệu, ba trăm sáu mươi bốn nghìn, sáu trăm ba mươi đồng), nợ lãi quá hạn: 105.308.286 đồng (Một trăm linh năm triệu, ba trăm linh tám nghìn, hai trăm tám mươi sáu đồng).

Cụ thể từng khoản nợ như sau:

* Đối với hợp đồng thẻ tín dụng (Đơn đề nghị vay vốn và đề nghị kiêm hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ký ngày 07/7/2022):

- Nợ gốc: 100.000.000 đồng.
 - Nợ lãi trong hạn: 2.001.503 đồng
 - Nợ lãi quá hạn: 354.206 đồng.
- Tổng cộng là: 102.355.709 đồng.

* Đối với Hợp đồng cho vay từng lần số REF2220200289/HDTD/HN3-ĐVS ngày 27/7/2022:

- Nợ gốc: 1.477.495.000 đồng
 - Nợ lãi trong hạn: 118.176.739 đồng
 - Nợ lãi quá hạn: 8.106.377 đồng.
- Tổng: 1.603.778.116 đồng.

*Đối với Hợp đồng hạn mức thấu chi số REF2222400008/HDTD/HN3-ĐVS ngày 12/8/2022:

- Nợ gốc: 532.981.641 đồng
 - Nợ lãi trong hạn: 11.186.388 đồng
 - Nợ lãi quá hạn: 96.847.703 đồng.
- Tổng cộng 641.015.732 đồng.

* Kể từ ngày 11/6/2024, ông Đoàn Văn S và bà Lê Thị H1 tiếp tục phải chịu lãi suất của số tiền nợ chưa thanh toán theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay từng lần số REF2220200289/HDTD/HN3- ĐVS ngày 27/7/2022, Hợp đồng hạn mức thấu chi số REF2222400008/HDTD/HN3- ĐVS ngày 12/8/2022 và hợp đồng thẻ tín dụng nêu trên cho đến ngày ông S, bà H1 thanh toán hết toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Đ.

2. Ông Đoàn Văn S và bà Lê Thị H1 có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền 2.347.149.557 đồng (Hai tỷ, ba trăm bốn mươi bảy triệu, một trăm bốn mươi chín nghìn, năm trăm năm mươi bảy đồng) và các khoản lãi phát sinh, tất toán toàn bộ khoản vay cho Ngân hàng TMCP Đ vào ngày 20/6/2024.

3. Trường hợp ông S, bà H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP Đ theo thời gian thanh toán nợ như trên, Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản thế chấp là: quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 874-1, tờ bản đồ số 8, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá, diện tích 972m² đã được UBND huyện Quảng Xương cấp Giấy CNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 137842 ngày 28/8/2017 mang tên ông Đoàn Văn S và bà Lê Thị H1 để thu hồi toàn bộ khoản nợ vay cho Ngân hàng (theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của bên thứ ba số REF2220200289/HDTCHN3- ĐVS ngày 27/7/2022 tại văn phòng công chứng Tân Hoàng Gia, số công chứng 5996, quyền số : 05/2022 TP/CC-SCC/HĐGD).

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm nêu trên không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông S, bà H1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Đ.

4. Ông Đoàn Văn S và bà Lê Thị H1 tự nguyện nộp cả số tiền 39.472.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trả lại Ngân hàng TMCP Đ số tiền 42.278.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0006990 ngày 29/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Chi cục THADS huyện Thanh Trì;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tâm